

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo song ngành trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐH CNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG, ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-ĐHCNTT-CTSV, ngày 27 tháng 04 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc sử dụng điểm rèn luyện để xếp loại tốt nghiệp cho sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 790/QĐ-ĐHCNTT, ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định đào tạo song ngành trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông/Bà Trưởng các Phòng, Ban, Khoa, VPCCTĐB, Bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐTĐH (Ta).



Nguyễn Lưu Thùy Ngân

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO SONG NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 112/QĐ-ĐHCNTT, ngày 01 tháng 02 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	1
Điều 3. Mục tiêu	2
CHƯƠNG II. NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SONG NGÀNH ..	2
Điều 4. Nội dung và cấu trúc CTĐT song ngành.....	2
CHƯƠNG III. ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HỌC SONG NGÀNH	2
Điều 5. Điều kiện đăng ký học song ngành	2
CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, QUẢN LÝ SINH VIÊN, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG	3
Điều 6. Tổ chức đào tạo	3
Điều 7. Công tác tài chính.....	4
Điều 8. Quản lý sinh viên.....	4
Điều 9. Điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng	4
CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	5
Điều 10. Trách nhiệm chung	5
Điều 11. Trách nhiệm cụ thể	5
PHỤ LỤC 1. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ, TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ XÉT TỐT NGHIỆP ĐỐI VỚI ĐÀO TẠO SONG NGÀNH	1
1. Lưu đồ quy trình.....	1
2. Diễn giải các bước của quy trình.....	1

**QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO SONG NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: *112/QĐ-ĐHCNTT*, ngày *01* tháng *02* năm *2024* của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này của Trường Đại học Công nghệ Thông tin (sau đây gọi tắt là Trường) nhằm quy định về việc tổ chức và quản lý đào tạo song song hai ngành (học cùng lúc hai chương trình) cho những sinh viên có nhu cầu, bao gồm: mục tiêu, nội dung và cấu trúc chương trình đào tạo, điều kiện học, đăng ký học, tổ chức đào tạo, quản lý sinh viên, quyền và nghĩa vụ của sinh viên, xét và công nhận, cấp bằng tốt nghiệp ngành thứ hai.

2. Quy định này áp dụng cho sinh viên đại học hệ chính quy văn bằng 1 của Trường, sinh viên đại học hệ chính quy văn bằng 1 thuộc các CSĐT đại học là thành viên của ĐHQG-HCM, các đơn vị và cá nhân liên quan.

3. Quy định này không áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ đại học liên kết trong nước và nước ngoài.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Sinh viên học cùng lúc hai ngành là sinh viên có nhu cầu đăng ký học thêm một ngành thứ hai để được cấp hai văn bằng tốt nghiệp.

2. CTĐT ngành thứ nhất: là CTĐT mà sinh viên trúng tuyển và nhập học theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

3. CTĐT ngành thứ hai: là CTĐT mà sinh viên có nhu cầu học thêm, đảm bảo các điều kiện đăng ký theo Điều 5 của Quy định này và được Trường xét cho phép học theo Quy định này.

4. Những từ viết tắt

- P.ĐTĐH: Phòng Đào tạo Đại học
- VP.CCTĐB: Văn phòng các chương trình đặc biệt
- P.KHTC: Phòng Kế hoạch Tài chính
- P.CTSV: Phòng Công tác Sinh viên
- P.DL&CNTT: Phòng Dữ liệu và Công nghệ Thông tin
- P.TTPC&ĐBCL: Phòng Thanh tra Pháp chế và Đảm bảo chất lượng
- CSĐT: Cơ sở đào tạo
- CTĐT: Chương trình đào tạo

- ĐKHP: Đăng ký học phần
- HP: Học phí
- SV: Sinh viên

Điều 3. Mục tiêu

1. Tăng cường liên thông, liên kết, tận dụng thế mạnh liên ngành trong đào tạo đại học tại Trường và giữa các CSĐT đại học của ĐHQG-HCM.
2. Nâng cao hiệu quả của phương thức đào tạo theo tín chỉ nhằm giúp cung cấp cho SV khá, giỏi, xuất sắc có thêm cơ hội mở rộng kiến thức và khả năng làm việc liên ngành, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của xã hội.

CHƯƠNG II. NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SONG NGÀNH

Điều 4. Nội dung và cấu trúc CTĐT song ngành

1. Nội dung chương trình:
 - a) CTĐT song ngành là sự kết hợp giữa hai CTĐT thuộc hai ngành đào tạo khác nhau;
 - b) CTĐT song ngành phải đảm bảo chuẩn đầu ra của người học sau khi tốt nghiệp của hai CTĐT và phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành.
2. Cấu trúc chương trình: CTĐT song ngành được cấu trúc từ các thành phần cụ thể như sau:
 - a) CTĐT ngành thứ nhất có khối lượng kiến thức theo quy định. CTĐT ngành thứ hai có khối lượng kiến thức tối thiểu là 30 tín chỉ. Tổng khối lượng kiến thức (bao gồm các tín chỉ trùng nhau và được công nhận tương đương giữa hai CTĐT) phù hợp với quy định hiện hành;
 - b) Việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ giữa các CSĐT khác nhau phải đảm bảo kết quả đối sánh chuẩn đầu ra môn học/nhóm môn học/CTĐT hoặc được thực hiện dựa trên văn bản thỏa thuận của thủ trưởng các CSĐT;
3. Thời gian thiết kế của CTĐT được quy định tại Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường.
4. CTĐT song ngành có thể được Trường ban hành riêng. Trong trường hợp ngành không có CTĐT song ngành riêng thì đào tạo song ngành căn cứ vào CTĐT văn bằng 1. Việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ được thực hiện theo Điểm b) Khoản 2 của Điều này.

CHƯƠNG III. ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HỌC SONG NGÀNH

Điều 5. Điều kiện đăng ký học song ngành

SV đại học hệ chính quy văn bằng 1 của Trường, SV đại học hệ chính quy văn bằng 1 thuộc các CSĐT đại học là thành viên của ĐHQG-HCM được đăng ký học thêm một chương

trình đào tạo thứ hai (đăng ký thông qua P.ĐTĐH) nếu đồng thời thỏa mãn các điều kiện tối thiểu sau:

1. Ngành đào tạo ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo ở chương trình thứ nhất;
2. SV đã hoàn thành năm học đầu tiên của ngành thứ nhất, trước học kỳ cuối của thời gian thiết kế chương trình đào tạo 01 học kỳ;
3. Tại thời điểm đăng ký, SV phải đáp ứng một trong hai điều kiện sau:
 - Học lực tính theo ĐTBCTL xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh (nếu có).
 - Học lực tính theo ĐTBCTL xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.
4. P.ĐTĐH trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận danh sách SV đủ điều kiện học ngành thứ hai.
5. SV chỉ được học song ngành thêm 01 ngành tại Trường. SV được phép làm đơn xin thôi học song ngành.

CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, QUẢN LÝ SINH VIÊN, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG

Điều 6. Tổ chức đào tạo

1. SV học song ngành theo thời gian tổ chức giảng dạy đại học hệ chính quy tập trung hoặc theo thời gian thống nhất giữa các CSĐT.
2. Công tác tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy và các quy định liên quan khác của Trường.
3. SV đang học ngành thứ hai, nếu có điểm trung bình học kỳ chỉ đạt dưới 5,0 (theo thang điểm 10) hoặc thuộc diện bị cảnh báo học vụ vì kết quả học tập trong đợt xét xử lý học vụ phải dừng học ngành thứ hai ở học kỳ tiếp theo và bị loại khỏi danh sách đã đăng ký học ngành thứ hai. P.ĐTĐH trình Hiệu trưởng ra quyết định loại SV khỏi danh sách học ngành thứ hai.
4. Thời gian tối đa được phép học đối với SV học cùng lúc hai ngành là thời gian tối đa quy định cho ngành thứ nhất.
5. Khi học ngành thứ hai, SV được công nhận những môn học có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương mà SV đã tích lũy trong ngành thứ nhất. Riêng các môn thuộc khối kiến thức tốt nghiệp chỉ được phép tính một lần cho ngành xét tốt nghiệp.

Điều 7. Công tác tài chính

1. Học phí của ngành thứ hai:

a) Đối với SV chính quy văn bằng 1 của Trường:

- Nguyên tắc xác định học phí được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ áp dụng cho hệ đào tạo đại học chính quy của Trường.

- Sinh viên còn trong thời hạn thiết kế đào tạo của ngành thứ nhất mà đăng ký thêm ngành thứ hai thì học phí được tính theo quy định đối với sinh viên còn trong thời hạn theo thiết kế chương trình đào tạo của ngành học thứ nhất.

- Sinh viên đã tốt nghiệp ngành thứ nhất nhưng chưa hoàn thành ngành học thứ hai thì học phí được tính theo quy định đối với sinh viên quá thời hạn theo thiết kế chương trình đào tạo của ngành học thứ nhất.

b) Đối với SV chính quy văn bằng 1 ngoài Trường:

Học phí thực hiện theo công thức: Học phí = Số tín chỉ học phí x Đơn giá học phí.

Trong đó: Đơn giá học phí bao gồm: Đơn giá học phí tín chỉ học mới hoặc đơn giá học phí tín chỉ học lại hoặc đơn giá học phí tín chỉ học cải thiện tương ứng với từng loại đăng ký học phần.

2. SV không được tham gia chính sách học bổng (các loại) và miễn giảm học phí đối với CTĐT ngành thứ hai.

Điều 8. Quản lý sinh viên

1. Khoa quản lý SV đang học ngành thứ nhất tại Trường có trách nhiệm thông báo, tư vấn và hướng dẫn cho SV về việc đăng ký và theo học ngành thứ hai.

2. Khoa quản lý SV đang học ngành thứ hai có trách nhiệm lên kế hoạch giảng dạy đáp ứng nhu cầu học tập của SV song ngành.

3. P.ĐTĐH, VP.CCTĐB, P.KHTC, P.CTSV phối hợp, hỗ trợ các Khoa theo dõi quá trình học tập, quản lý SV theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

4. Sau khi SV tốt nghiệp ngành thứ nhất, SV của Trường được cấp mã số sinh viên mới và chuyển Khoa quản lý sang ngành thứ hai.

Điều 9. Điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng

1. Trong thời gian tối đa hoàn thành CTĐT đã quy định tại Khoản 4 Điều 6 của Quy định này, SV học song ngành có thể xin xét tốt nghiệp ngành thứ hai. Điều kiện tiên quyết để xét tốt nghiệp ngành thứ hai là SV đã đủ điều kiện tốt nghiệp ngành thứ nhất.

2. Việc cấp bằng tốt nghiệp thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học theo học chế tín chỉ và Quy chế văn bằng, chứng chỉ hiện hành của Trường.

3. Quy trình đăng ký, tổ chức đào tạo và xét tốt nghiệp thực hiện theo Phụ lục 1 đính kèm Quy định này.

PHỤ LỤC 1. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ, TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ XÉT TỐT NGHIỆP ĐỐI VỚI ĐÀO TẠO SONG NGÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 112/QĐ-ĐHCNTT, ngày 01 tháng 02 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

1. Lưu đồ quy trình

Xem hình ở trang 7.

Ghi chú: Các mốc thời điểm trong lưu đồ như t1, t2, t3 được tính theo đơn vị ngày làm việc.

2. Diễn giải các bước của quy trình

Giải thích một số ký hiệu, thuật ngữ trong lưu đồ:

- t1 là thời điểm bắt đầu ĐKHP đợt 1 (Mỗi học kỳ, Trường tổ chức cho SV đăng ký học những học phần trong học kỳ đó, gọi là đăng ký học phần. Đợt 1 thông thường diễn ra trước khi bắt đầu học kỳ 1 tháng).

- t2 là thời điểm P.ĐTĐH thông báo có đợt xét tốt nghiệp (thông thường có 4 đợt/năm, căn cứ theo kế hoạch năm học).

- t3 là thời điểm ban hành Quyết định công nhận tốt nghiệp.

Chi tiết các bước thực hiện:

Bước 0: Thông báo các quy định

P.ĐTĐH thông báo các mốc thời điểm t1, t2, t3 đến các đơn vị liên quan.

P.ĐTĐH thông báo các quy định tại Điều 6, 7, 8, 9 trên Cổng thông tin đào tạo (<https://daa.uit.edu.vn>) cho SV biết.

Bước 1: SV đăng ký xin học ngành thứ hai – Bắt đầu quy trình

Tại thời điểm t1, SV hệ chính quy văn bằng 1 (nêu rõ tại Điều 5 của Quy định này) có nhu cầu tiến hành làm đơn để xin học ngành thứ hai, nộp đơn về P.ĐTĐH/VP.CCTĐB.

Đối với SV không phải đang là SV của Trường còn phải bổ sung thêm bảng điểm tính đến thời gian nộp đơn (trong đó thể hiện rõ thông tin: hệ chính quy văn bằng 1), giấy xác nhận tình trạng về xử lý học vụ.

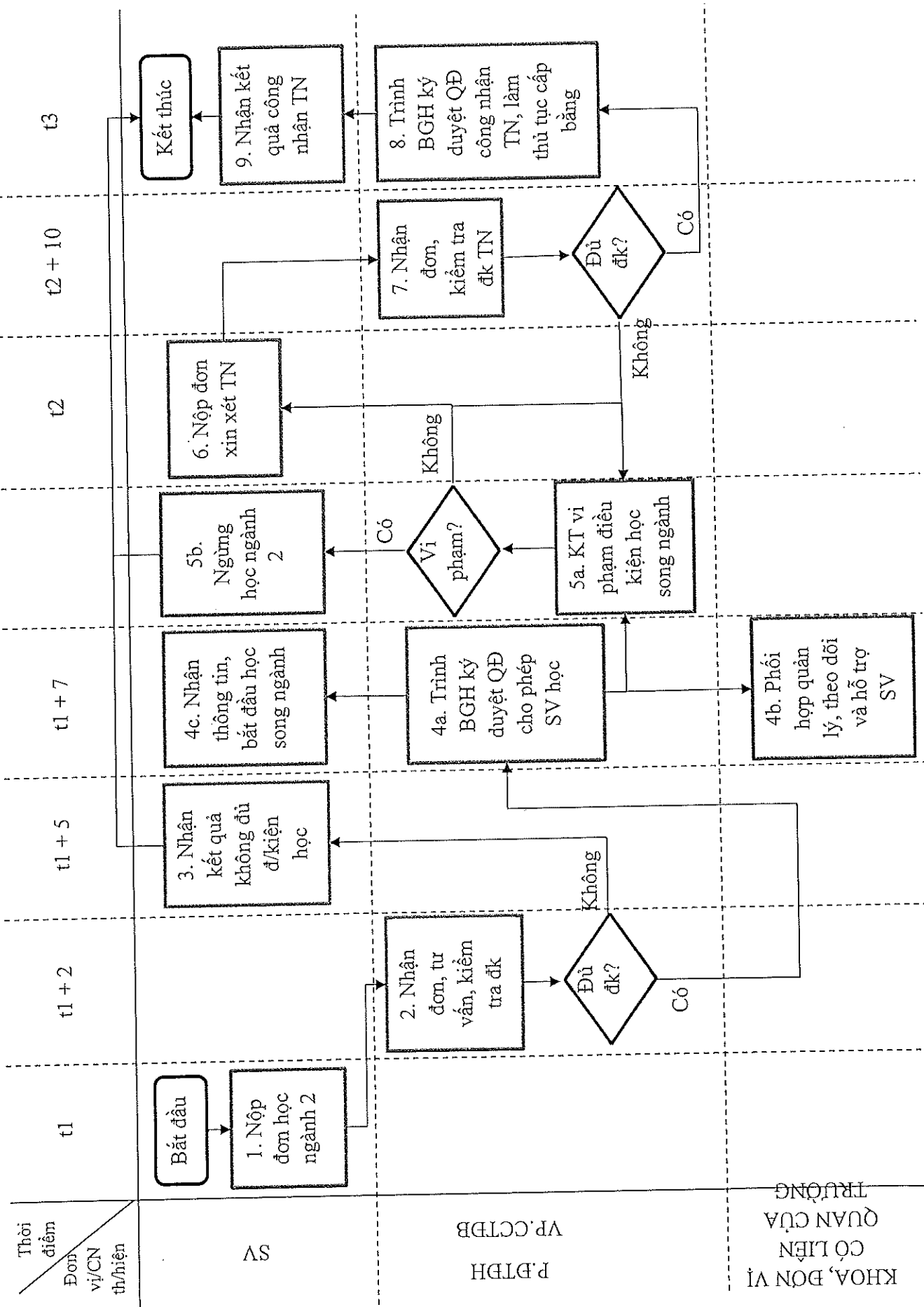
Bước 2: Nhận đơn, tư vấn, kiểm tra điều kiện

Tại thời điểm t1 + 2, P.ĐTĐH/VP.CCTĐB nhận đơn của SV và kiểm tra các điều kiện được phép học ngành thứ hai dựa trên Điều 5 của Quy định này.

Nếu SV không đáp ứng đủ điều kiện thì gửi email thông báo kết quả cho SV và chuyển sang Bước 3, ngược lại chuyển sang Bước 4a.

Bước 3. Nhận kết quả không đủ điều kiện học

Tại thời điểm t1 + 5, SV nhận kết quả không đủ điều kiện để học ngành thứ hai. Kết thúc quy trình.



Thời điểm
Đơn vị/CN th/hiện

SV

P.BTDH
VP.CCTDB

KHOA, ĐƠN VỊ
CÒ LIÊN
QUAN CỦA
TRƯỜNG

Bước 4.

Tại thời điểm $t_1 + 7$.

Bước 4a. P.ĐTĐH/VP.CCTĐB trình Ban Giám hiệu ký duyệt quyết định cho phép SV học ngành thứ hai.

Bước 4b.

- P.ĐTĐH/VP.CCTĐB thông báo cho các bên liên quan, đặc biệt là Khoa, P.DL&CNTT và P.CTSV để phối hợp quản lý, theo dõi, hỗ trợ SV trong suốt quá trình học.

- Đối với SV trong Trường: Sau khi SV tốt nghiệp ngành thứ nhất, SV được cấp mã số sinh viên mới và chuyển Khoa quản lý sang ngành thứ hai.

- Đối với SV ngoài Trường: P.DL&CNTT thực hiện cấp mã số SV mới cho SV đăng ký học ngành thứ hai; trong đó phải ghi nhận được năm tuyển sinh chính là năm tuyển sinh của ngành thứ nhất; P.CTSV thực hiện thao tác cập nhật các thông tin SV lên hệ thống phần mềm quản lý.

Bước 4c. SV nhận kết quả và bắt đầu tiến trình học song ngành.

Bước 5: Theo dõi, kiểm tra SV vi phạm điều kiện học song ngành

Bước 5a. Theo định kỳ, trong đợt xét xử lý học vụ, P.ĐTĐH/VP.CCTĐB phối hợp với Khoa và các đơn vị có liên quan, tiến hành kiểm tra SV dựa theo Khoản 3, Khoản 4 Điều 6 của Quy định này.

Nếu SV có vi phạm điều kiện học song ngành thì P.ĐTĐH/VP.CCTĐB làm quyết định cho SV ngừng học ngành thứ hai và thông báo cho SV biết thông tin, chuyển sang Bước 5b; ngược lại thì vẫn tiếp tục theo dõi và quản lý quá trình học của SV.

Bước 5b. SV nhận kết quả và phải dừng học ngành thứ hai. Kết thúc quy trình.

Bước 6: Nộp đơn xin xét TN

Tại thời điểm t_2 , khi đáp ứng tất cả các điều kiện quy định tại Điều 9 của Quy định này và Điều 33 của Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường thì SV tiến hành thực hiện thao tác đăng ký xét tốt nghiệp theo hướng dẫn từ P.ĐTĐH/VP.CCTĐB.

Căn cứ theo CTĐT ngành thứ hai, P.ĐTĐH/VP.CCTĐB thực hiện sao chép điểm những học phần đã đạt có liên quan từ ngành thứ nhất sang ngành thứ hai của SV; trong đó với mỗi dòng sao chép ở bảng điểm ngành thứ hai thì cột Ghi chú hiển thị rõ nội dung “Của ngành thứ nhất”.

Bước 7: Nhận đơn xét TN, kiểm tra điều kiện cấp bằng TN

Tại thời điểm $t_2 + 10$, P.ĐTĐH/VP.CCTĐB nhận đơn và tiến hành các thủ tục xét duyệt tốt nghiệp cho SV.

Nếu SV đủ điều kiện tốt nghiệp thì thực hiện Bước 8.

Bước 8: Công nhận, làm thủ tục cấp bằng TN

Tại thời điểm t3, P.ĐTĐH/VP.CCTĐB trình Ban Giám hiệu phê duyệt quyết định công nhận TN; sau đó làm các thủ tục để cấp phát bằng tốt nghiệp cho SV. Chuyển sang Bước 9.

Bước 9: Nhận kết quả công nhận tốt nghiệp – Kết thúc quy trình

SV nhận kết quả công nhận và nhận bằng tốt nghiệp trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp theo quy định tại Điều 33, Điều 34 trong Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường.

